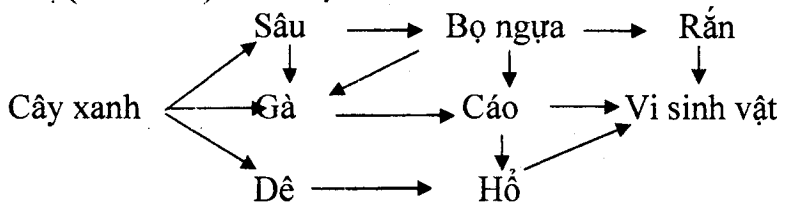


ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

----- (Đề kiểm tra có 02 trang, gồm 05 câu) -----

Câu 1 : (2.0 điểm) Cho một sơ đồ lưới thức ăn sau:



- 1.1. Viết ba chuỗi thức ăn hoàn chỉnh và chuỗi thức ăn có số mắt xích nhiều nhất trong lưới thức ăn trên
- 1.2. Trừ cây xanh và vi sinh vật, hãy xác định tên của các mắt xích chung trong lưới thức ăn trên.
- 1.3. Lưới thức ăn trên có phải là lưới thức ăn hoàn chỉnh không? Tại sao?

Câu 2: (2.0 điểm) Khi cho lai 2 dòng thuần có kiểu gen khác nhau của một giống cây trồng, thu được F₁, cho F₁ tự thụ phấn được F₂, theo dõi kiểu hình có kết quả như sau: F₁: cây cao, khỏe, trái to, hạt đều hơn so với bố mẹ; F₂: thấy có xuất hiện một số cây thấp, yếu, trái nhỏ, hạt thưa.

- 2.1. Hãy xác định và giải thích nguyên nhân hiện tượng ở F₂.
- 2.2. Hiện tượng ở F₂ có thể xảy ra ở vật nuôi hay không? Nếu có, thì xảy ra khi nào và có biểu hiện ra sao?

Câu 3: (2,0 điểm) Trong quá trình điều tra thành phần thực vật và động vật của một quần xã. Học sinh tiến hành khảo sát tại năm địa điểm khác nhau trong quần xã, thu được kết quả như sau:

Điểm khảo sát	Số lượng cá thể đếm được của mỗi loài				
	Loài A	Loài B	Loài C	Loài D	Loài E
Số 1	2	20	6	0	4
Số 2	0	0	15	0	7
Số 3	0	10	0	3	5
Số 4	2	0	7	0	0
Số 5	0	5	3	0	3

- 3.1. Độ thường gặp của một loài trong quần xã là gì?
- 3.2. Nếu dựa vào độ thường gặp thì loài A, D, E gọi là gì?

Câu 4: (2,0 điểm)

- 4.1. Ô nhiễm môi trường là gì?
- 4.2. Nêu các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường.

Câu 5: (2.0 điểm)

5.1. Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau trong những điều kiện nào?

5.2. Quan hệ giữa các cá thể trong hiện tượng tự tỉa ở thực vật là mối quan hệ gì? Trong điều kiện nào thì hiện tượng tự tỉa diễn ra mạnh mẽ?

5.3. Hãy xếp các ví dụ sau đây theo từng nhóm quan hệ khác loài:

- Sán lá sống trong gan động vật.
- Vi khuẩn sống nốt sần ở rễ cây họ Đậu.
- Một số loài sâu bọ sống trong tổ kiến.
- Dê và bò cùng ăn cỏ trên cánh đồng.

----- HẾT -----

Ghi chú: Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:.....

----- (gồm 02 trang) -----

Câu 1 : (2.0 điểm)

1.1. - Ba chuỗi thức ăn hoàn chỉnh: mỗi chuỗi đúng (0.25đ)

- Chuỗi thức ăn có số mắt xích nhiều nhất:

Cây xanh → Sâu → Bọ ngựa → Gà → Cáo → Hổ → Vi sinh vật (0.25đ)

1.2. Các mắt xích chung trong lưới thức ăn trên: Sâu, Gà, Bọ ngựa, Cáo, Hổ.

HD: Có từ 1- 3 mắt xích đúng (0.25đ)

Có từ 4- 5 mắt xích đúng (0.5đ)

1.3. Lưới thức ăn trên là lưới thức ăn hoàn chỉnh (0.25đ)

Vi: Có đủ 3 thành phần: Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải (0.25đ)

HD: HS ghi đủ 3 thành phần: (0.25đ)

Câu 2: (2.0 điểm)

2.1. - Hiện tượng ở F_2 là hiện tượng thoái hóa giống (0.25đ)

- Nguyên nhân:

Tự thụ phấn bắt buộc ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật qua nhiều thế hệ tỉ lệ các cặp gen đồng hợp tăng, các cặp gen dị hợp giảm, (0.25đ) . Do các gen lặn có hại chuyển từ trạng thái dị hợp sang trạng thái đồng hợp (0.25đ) Tính chất có hại biểu hiện ra kiểu hình → gây hiện tượng thoái hóa giống (0.25đ)

2.2. - Hiện tượng ở F_2 có thể xảy ra ở vật nuôi (0.25đ)

- Xảy ra khi giao phối gần (0.25đ)

- Biểu hiện: Sinh trưởng và phát triển yếu, khả năng sinh sản giảm, chết non, dị tật bẩm sinh, quái thai,... (0.5đ)

HD: HS kể được 1-2 biểu hiện (0.25đ), từ 3 trở lên (0.5đ)

Câu 3: (2,0 điểm).

3.1. Độ thường gặp của một loài trong quần xã là tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trong tổng số địa điểm quan sát. (0.5đ)

3.2. Độ thường gặp của loài A:

$$C_{(A)} = 2 \times 100/5 = 40\% (0.25đ) \rightarrow \text{Loài ít gặp. (0.25đ)}$$

Độ thường gặp của loài D:

$$C_{(D)} = 1 \times 100/5 = 20\% (0.25đ) \rightarrow \text{Loài ngẫu nhiên. (0.25đ)}$$

Độ thường gặp của loài E:

$$C_{(E)} = 4 \times 100/5 = 80\% (0.25đ) \rightarrow \text{Loài thường gặp. (0.25đ)}$$

Câu 4: (2,0 điểm)

4.1. Ô nhiễm môi trường

Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bản, (0.25đ) đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi (0.25đ) gây tác hại tới đời sống của con người và các sinh vật khác. (0.25đ)

4.2. Các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Xử lý chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt. (0.25đ)
- Cải tiến công nghệ để có thể sản xuất ít gây ô nhiễm. (0.25đ)
- Sử dụng nhiều loại năng lượng không gây ô nhiễm như năng lượng gió, năng lượng mặt trời ... (0.25đ)
- Xây dựng nhiều công viên trồng cây xanh để hạn chế bụi và điều hòa khí hậu. (0.25đ)
- Cần tăng cường công tác tuyên truyền và giáo dục để nâng cao hiểu biết và ý thức của mọi người về phòng chống ô nhiễm. (0.25đ)

Câu 5: (2.0 điểm)

5.1. Các sinh vật cùng loài hỗ trợ hoặc cạnh tranh lẫn nhau trong những điều kiện (0.5đ)

- Hỗ trợ: Khi sinh vật sống với nhau thành từng nhóm tại nơi có diện tích (thể tích) hợp lí và có nguồn sống đầy đủ (0.25đ)
- Cạnh tranh: Khi gặp điều kiện bất lợi: số lượng cá thể tăng cao, thiếu thức ăn, nơi ở,.. (0.25đ)

5.2. Quan hệ giữa các cá thể trong hiện tượng tự tỉa ở thực vật là mối quan hệ cạnh tranh (0.25đ) Trong điều kiện thiếu ánh sáng (0.25đ)

5.3. Hãy xếp các ví dụ sau đây theo từng nhóm quan hệ khác loài:

- Cộng sinh: Vi khuẩn sống trong nốt sần ở rễ cây họ Đậu. (0.25đ)
- Hội sinh: Một số loài sâu bọ sống nhờ trong tổ kiến. (0.25đ)
- Kí sinh, nửa kí sinh: Sán lá sống trong gan động vật. (0.25đ)
- Cạnh tranh: Dê và bò cùng ăn cỏ trên cánh đồng. (0.25đ)

.....HẾT.....